

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện cải cách hành chính năm 2016 Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017**

#### **I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Năm 2016, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 đồng bộ trên cả 6 nội dung theo tinh thần Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; cụ thể:

- Đã ban hành Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 về Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016; Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 về Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016; Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 về Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 về Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020;

- Chỉ đạo các ngành chức năng xây dựng Quy định về công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

- Kịp thời quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về cải cách hành chính đến các cấp, các ngành trong tỉnh, như: Nghị quyết số 30a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

- Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2015 đối với 20 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 27 UBND các huyện, thị xã, thành phố và 10 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa). Kết quả có 11 đơn vị (04 sở, cơ quan ngang sở; 06 huyện, thành phố; 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh) được xếp loại

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 40 đơn vị (16 sở, cơ quan ngang sở, 18 huyện, thị xã và 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; và 06 đơn vị (03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; 03 huyện, thị xã) xếp loại hoàn thành nhiệm vụ;

- Hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm, điều tra xã hội học để xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 2007/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ, theo đó về chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, tỉnh Thanh Hóa đạt 86,88/100 điểm (đứng vị trí 20/63 tỉnh, thành phố); hoàn thành việc đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 936/2015/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh, theo đó những đơn vị đạt kết quả cao về chỉ số cải cách hành chính: Sở Giao thông vận tải (92/100 điểm), Sở Kế hoạch và Đầu tư (91,5 điểm), Sở Tài chính (91 điểm), thành phố Thanh Hóa (88 điểm), Hoằng Hóa (87,5 điểm), Nga Sơn (87,5 điểm)....

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ, sử dụng thời gian làm việc trong giờ hành chính và quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ thông tin và việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## **2. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính**

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 ban hành kèm theo Quyết định số 5190/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành tổ chức kiểm tra và thông báo kết quả đến các đơn vị để khắc phục những tồn tại, hạn chế, cụ thể: Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016 tại 21 đơn vị gồm 08 Sở, ngành (Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công thương, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn) và 13 huyện, thị xã (Thạch Thành, Nông Công, Tĩnh Gia, Quảng Xương, Hậu Lộc, Lang Chánh, Thường Xuân, Quan Hóa, Nga Sơn, Đông Sơn, Cẩm Thủy, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn); Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra việc duy trì áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2016, kết quả đã kiểm tra được 25/25 cơ quan hành chính nhà nước; Sở Tư pháp kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương và các huyện: Mường Lát, Lang Chánh, Thường Xuân, Tĩnh Gia, Thị xã Bim Sơn và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn huyện.

### **3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

Các ngành, các cấp tiếp tục tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các cuộc thi, hội nghị... và nhiều hình thức phong phú khác.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục cải cách hành chính, phát sóng 02 buổi trong tháng; phối hợp với Sở Tư pháp định kỳ đưa tin, tuyên truyền về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, các cơ quan báo chí của Trung ương và của tỉnh, các đài truyền thanh địa phương tích cực viết, đưa tin, bài về cải cách hành chính.

Các cấp, các ngành tập trung đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 để nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức và mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công tác cải cách thủ tục hành chính.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo hướng công khai minh bạch, đơn giản, thuận tiện và rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tập trung hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức thuộc thẩm quyền, nhất là trên các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính, ngân sách, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đã chỉ đạo các đơn vị tham gia ý kiến góp ý 25 dự thảo văn bản của Trung ương; thẩm định 217 dự thảo văn bản của tỉnh, trong đó có: 31 Nghị quyết, 57 Quyết định, Quy định; 10 Chỉ thị và 57 văn bản có chứa QPPL khác của HĐND, UBND tỉnh và các sở, ngành. Các văn bản thẩm định và tham gia ý kiến được chú trọng về tính khả thi của văn bản, góp phần đảm bảo việc thực thi văn bản trong thực tế.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra văn bản nhằm phát hiện các văn bản ban hành trái thẩm quyền, nội dung trái pháp luật và không phù hợp thực tế để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ ngay từ đầu năm 2016; tự kiểm tra 1.125 văn bản (18 văn bản QPPL, 10 Chỉ thị và 1097 Quyết định); kiểm tra theo thẩm quyền 140 văn bản QPPL của các huyện, thị xã, thành phố ban hành gửi đến; kết quả, các văn bản được kiểm tra đảm bảo về thể thức, căn cứ, thẩm quyền và nội dung phù hợp quy định của pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Đề án "nâng

cao chất lượng và hiệu quả công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2012 - 2016"; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 03/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát, kiến nghị đơn giản tối đa hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý; niêm yết công khai và thực hiện giải quyết công việc cho tổ chức, người dân theo Bộ thủ tục hành chính đã được công bố; cập nhật kịp thời vào bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

UBND tỉnh đã có Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016; chỉ đạo kiểm soát chất lượng 1513 TTHC; trong đó: đề nghị công bố chuẩn hóa 637 TTHC; đề nghị ban hành mới 182 TTHC; đề nghị công bố sửa đổi, bổ sung 51 TTHC và đề nghị công bố bãi bỏ 643 TTHC; thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC theo Quyết định số 08/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, rà soát độc lập 12 nhóm thủ tục hành chính và 06 thủ tục hành chính đơn lẻ được giao tại Quyết định 1256/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh để làm cơ sở phục vụ việc nghiệm thu kết quả rà soát, đánh giá của các cơ quan, đơn vị chủ trì rà soát (đạt 100% chỉ tiêu về số lượng trong Kế hoạch của UBND tỉnh).

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý trực tiếp bằng các hình thức phù hợp.

Tiếp tục thực hiện một số nội dung, biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6799/UBND-NC ngày 31/7/2014. Hoàn thành khảo sát, đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015 đối với 03 thủ tục: Công chứng các loại hợp đồng (thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Tư pháp); cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình (thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện); giải quyết chế độ mai táng phí đối với thân nhân người có công với cách mạng đã từ trần (thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện) tại các huyện Quảng Xương, Như Xuân và thành phố Thanh Hóa.

### 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

3.1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

Hoàn chỉnh phương án sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và theo thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

3.2. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp theo phân cấp, đảm bảo nguyên tắc rõ trách nhiệm, không chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 685/2007/QĐ-UBND ngày 02/3/2007 của UBND tỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

3.3. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ở 29/29 sở, ngành cấp tỉnh (cả các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh); 27/27 cơ quan UBND cấp huyện và 635/635 cơ quan UBND cấp xã theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh; hệ thống một cửa điện tử hiện đại cung cấp dịch vụ hành chính công cấp huyện đã được triển khai và đưa vào sử dụng tại 20/27 UBND huyện, thị xã, thành phố (đạt tỷ lệ 74%) và 07/21 đơn vị cấp tỉnh (Ban QL Khu KT Nghi Sơn và các KCN, các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đạt tỷ lệ 33%). UBND các huyện đã triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ tập trung vào 05 lĩnh vực chính là: Tài chính - Kế hoạch, Công thương, Tài nguyên - Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp - Hộ tịch cho trên 220 thủ tục hành chính phê duyệt theo Đề án 30 thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

Các cơ quan, đơn vị rà soát các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp hoặc giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp là đơn vị đầu mối tiếp nhận hồ sơ, đầu mối giải quyết và trả kết quả đề đề xuất ban hành quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

Duy trì tốt việc đưa thủ tục hành chính đã được công bố vào thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, kiểm soát thủ tục hành chính, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 và ứng dụng

công nghệ thông tin đã phát huy hiệu quả trong việc giải quyết công việc cho tổ chức, công dân.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 5431/QĐ-UBND ngày 24/12/2015, Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 về việc phê duyệt số lượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt I và đợt II năm 2016 theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, với tổng số đối tượng thực hiện tinh giản biên chế của 02 đợt là 528 người (gồm: Khối hành chính 114 người, Khối sự nghiệp 412 người, Khối Đảng, đoàn thể 02 người).

Ngày 17/6/2016, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 6356/UBND-THKH về việc triển khai, thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 07/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm với các nội dung chính, như sau:

- Về vị trí việc làm trong cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Thanh Hóa: Ngày 31/12/2015, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 2034/QĐ-BNV về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Thanh Hóa, với 320 vị trí việc làm trong hệ thống các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Thanh Hóa - có ngạch công chức tối thiểu tương ứng với từng vị trí việc làm và danh mục các vị trí việc làm trong từng cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Thanh Hóa.

- Về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh: UBND tỉnh đã đề nghị Hội đồng thẩm định vị trí việc làm của Bộ Nội vụ thẩm định, phê duyệt. Triển khai xây dựng kế hoạch tổ chức thí điểm thi tuyển công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2016 theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8529/VPCP-TCCV ngày 19/10/2015 của Văn phòng Chính phủ và tổ chức thực hiện trong Quý IV/2016.

- Triển khai rà soát, sắp xếp bố trí đúng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại các thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành;

- Triển khai Kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức năm 2016 (Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016); tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2016 là 20 tỷ đồng. Căn cứ quyết định này các ngành, địa phương và các đơn vị liên quan đã tiến hành tổ

chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, trình độ, kỹ năng cho cán bộ, công chức các cấp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh;

- Ngày 24/8/2016, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND về việc thi tuyển công chức ngạch chuyên viên năm 2016; theo đó, năm 2016 tỉnh Thanh Hóa có 176 chỉ tiêu công chức ngạch chuyên viên cần tuyển dụng, trong đó có: 104 chỉ tiêu thuộc 12 sở, ngành cấp tỉnh, 72 chỉ tiêu thuộc 20 huyện, thị xã, thành phố và đã có 2.228 hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển.

Tính đến ngày 30/6/2016 tổng số công chức, viên chức hiện có của tỉnh Thanh Hóa là 64.813 người; trong đó, công chức hành chính từ cấp huyện trở lên: 4.111 người, viên chức sự nghiệp: 60.702 người.

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có 13.610 người, trong đó:

- Công chức cấp xã có 6.950 người; số lượng công chức đạt chuẩn theo quy định 6.845 người, chiếm 98,49%.

- Cán bộ cấp xã có 6.660 người; số lượng cán bộ đạt chuẩn theo quy định 5.667 người, chiếm 85,09%.

## **5. Cải cách tài chính công**

Tích cực tập trung chỉ đạo việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ nhằm phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và từng tập thể, cá nhân trong việc khai thác các nguồn lực, tiết kiệm kinh phí để nâng cao thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh; các quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

Đến nay, Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ đã được 100% sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, sử dụng có hiệu quả phục vụ hoạt động chỉ đạo điều

hành; đã triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng cho 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Cổng Thông tin điện tử của tỉnh đã liên kết, tích hợp trang thông tin điện tử của tất cả các sở, ngành và UBND cấp huyện cung cấp 1772 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 39 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để phục vụ người dân và doanh nghiệp; kết quả và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị được công khai tại địa chỉ <http://motecuadientu.thanhhoa.gov.vn> và trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Đến hết năm 2016 sẽ có 40% dịch vụ công trực tuyến ở cả 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3. Đối với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, sẽ tiến hành triển khai thí điểm tại 08 sở, ban, ngành (Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Giao thông Vận tải, Giáo dục, Y tế, Tài nguyên và Môi trường) đối với các dịch vụ công phổ biến liên quan nhiều đến doanh nghiệp, người dân.

## 6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 29/9/2013 và Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành bổ sung Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước năm 2014. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 71 cơ quan hành chính nhà nước triển khai thực hiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

Triển khai Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa); hiện đang đôn đốc, hướng dẫn 15 đơn vị xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động cơ quan.

Việc áp dụng và triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đã góp phần quan trọng trong công tác cải cách hành chính của cơ quan hành chính nhà nước hướng tới phục vụ nhân dân một cách công khai, minh bạch và hiệu quả, xóa bỏ các quy định mang tính quan liêu, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức.

## 7. Đánh giá chung

### a) Ưu điểm

- Công tác cải cách hành chính được các ngành, các cấp quan tâm triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực trên cả 6 nội dung: cải cách thể chế; cải



cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính;

- Được sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sự nghiêm túc, khẩn trương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc các sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đã có những bước tiến rõ rệt, đạt hiệu quả cao;

- Việc cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực: đất đai, thành lập doanh nghiệp, thẩm định dự án đầu tư... được quan tâm chỉ đạo, thực hiện; các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực này đều được đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục và rút ngắn thời gian giải quyết cho doanh nghiệp, người dân so với quy định chung và so với nhiều tỉnh trong cả nước;

- Kỷ cương, kỷ luật hành chính, tinh thần, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức có chuyển biến; hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của các ngành, các cấp được nâng lên.

#### **b) Tôn tại, hạn chế**

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nghiêm; vẫn còn tình trạng vi phạm thời gian làm việc, chất lượng giải quyết công việc chưa cao; còn có biểu hiện gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Tuy đã thực hiện việc tinh giản biên chế trong thời gian qua nhưng tổ chức bộ máy hành chính vẫn còn công kênh, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của một số cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn có sự chồng chéo, trùng lặp quản lý, chưa rõ ràng hoặc bỏ sót nhiệm vụ, cần được tiếp tục rà soát để bổ sung, điều chỉnh.

- Việc ban hành các Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh ... còn chậm so với quy định.

- Nội dung trang thông tin điện tử của các đơn vị còn thiếu thông tin và chưa được cập nhật kịp thời, thường xuyên.

- Một số lĩnh vực cải cách hành chính đạt kết quả chưa cao như: mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC ban hành chậm; xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm chưa được thực hiện đồng bộ; tỷ lệ cán bộ cấp xã chưa đạt chuẩn còn ở mức cao; chất lượng cung cấp dịch vụ công về y tế và giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến chủ yếu mới đạt ở mức độ 1, mức độ 2; số đơn vị hành chính cấp xã áp dụng Hệ thống

quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008 còn ít, ... dẫn đến tình trạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh các năm (từ 2012 đến năm 2015) có thứ tự xếp hạng chưa cao so với các tỉnh, thành phố trên cả nước.

### **c) Nguyên nhân**

- Người đứng đầu một số đơn vị chưa triển khai, quán triệt đầy đủ các chủ trương về cải cách hành chính của Chính phủ và của tỉnh để xây dựng kế hoạch cải cách hành chính trong cơ quan, đơn vị mình, chưa xác định rõ từng lĩnh vực của cơ quan, đơn vị hiện còn yếu kém, chông chéo hoặc dễ phát sinh tiêu cực, những nhiễu để cải cách, chấn chỉnh theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa qua đào tạo về kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong thực thi công vụ.

- Việc tiếp cận dịch vụ hành chính của tổ chức, công dân còn hạn chế do không tìm hiểu kỹ, nắm vững trình tự giải quyết, thành phần hồ sơ trước khi nộp hồ sơ tại cơ quan hành chính nhà nước. Khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính công dân hoặc doanh nghiệp chưa sử dụng đến quyền phản ánh kiến nghị đối với việc giải quyết chậm.

- Chưa có hướng dẫn của Trung ương về mô hình chuẩn cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại và phần mềm điện tử dùng chung thống nhất cho tất cả các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2017**

### **1. Cải cách thể chế:**

a) Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương: Theo dõi, đôn đốc việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm hoàn thành trên 80% chương trình và 100% văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật do các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở ban hành; kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ cho phù hợp; phát hiện các vấn đề qua kiểm tra để xử lý hoặc kiến nghị xử lý:

- Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đúng thời gian quy định; triển khai 100% kế hoạch và thực hiện đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp đối với kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật đúng thời gian quy định; triển khai kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo trên 80% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý và 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

c) Cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp; bảo đảm 100% thủ tục hành chính và các quy định có liên quan được cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời và 100% các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

d) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế thuộc thẩm quyền; trọng tâm là:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về xã hội hóa theo hướng quy định rõ trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công cộng và đầu tư phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, làng nghề.

- Bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân; lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng và về quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện nghiêm và gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo đúng Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính; trước mắt tập trung ưu tiên các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: đầu tư; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; hải quan; xuất khẩu; nhập khẩu; y tế; giáo dục, tiếp cận điện năng.

c) Tăng cường xây dựng và hoàn thiện các hình thức công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính; chú trọng việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý hoặc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, địa phương; công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trên trang thông tin điện tử; niêm yết thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

d) Triển khai thiết lập và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các ngành, các cấp.

đ) Xây dựng, ban hành hệ thống tiêu chí đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính đối với các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh.

e) Ban hành Quy chế phối hợp đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan chuyên môn và các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ máy hành chính nhà nước của UBND tỉnh, UBND cấp huyện (Kể cả các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) theo quy định.

b) Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

c) Tiếp tục thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa, hợp tác công tư...). Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và nhân dân đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Hoàn thiện cơ chế phân cấp trên các lĩnh vực, đặc biệt bảo đảm quản lý thống nhất về tài nguyên, khoáng sản quốc gia; quy hoạch và có định hướng phát triển; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra; đồng thời, đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành.

đ) Tổ chức khảo sát, đánh giá, đảm bảo nâng cao tỷ lệ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập nói chung, đặc biệt là các đơn vị cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực giáo dục, y tế.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Tiếp tục thực hiện đổi mới nâng cao tính cạnh tranh trong thi tuyển, tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; Áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển

của đất nước. Việc bố trí phải theo tiêu chuẩn chức danh và phù hợp với vị trí việc làm.

c) Đổi mới, nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

d) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

đ) Triển khai thực hiện nghiêm và có hiệu quả Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 07/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

e) Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

g) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

## **5. Cải cách tài chính công**

a) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính và sự nghiệp.

c) Đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước và cơ chế xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo hướng lấy mục tiêu và hiệu quả ứng dụng là tiêu chuẩn hàng đầu.

d) Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

## **6. Hiện đại hóa hành chính nhà nước**

a) Xây dựng và ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

b) Triển khai cài đặt phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, thư điện tử công vụ, phần mềm một cửa điện tử và một số phần mềm ứng dụng khác phục vụ công việc của UBND cấp xã đảm bảo tích hợp trên nền tảng chung liên thông qua trục kết nối của tỉnh đến trục kết nối quốc gia.

c) Rà soát, nâng cấp phần mềm Một cửa điện tử liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo tích hợp trên nền tảng chung liên thông qua trực kết nối của tỉnh đến trực kết nối quốc gia.

d) Thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã ở mức độ 3 và 5% ở mức độ 4 trên website riêng của từng cơ quan, đơn vị; 100% các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện được triển khai hệ thống “Một cửa điện tử liên thông” để cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp, đảm bảo trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính cần trao đổi giữa các bộ phận một cửa liên thông được trao đổi qua môi trường mạng.

đ) Đăng ký và cấp chứng thư số chuyên dùng cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã để phục vụ gửi - nhận văn bản trên môi trường mạng đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, từng bước tích hợp ứng dụng chữ ký số vào các phần mềm ứng dụng của tỉnh.

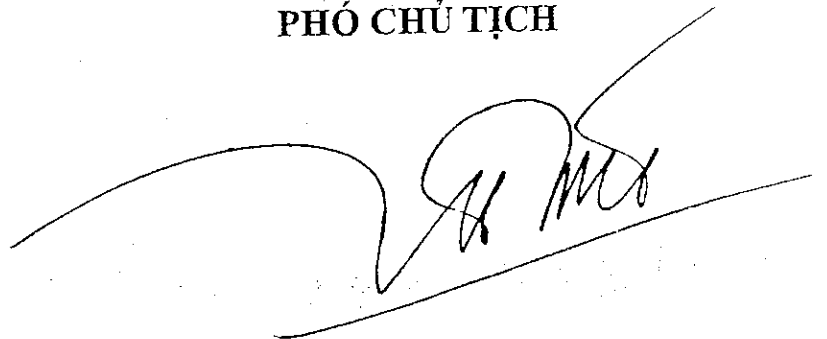
e) Triển khai thực hiện việc xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đến 50 xã, phường, thị trấn./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, THKH.

(32650.SonHa)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Thìn**